

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN BẢN
TỈNH LÀO CAI**

Bản án số: 03/2023/ HNGĐ - ST
Ngày 16 tháng 01 năm 2023.
Về việc: “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
N- ÓC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BẢN- LÀO CAI.**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lụa.
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Trọng Trung;
2. Bà Vũ Thị Vẻ.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiến- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 88/2022/TLST-HNGĐ ngày 03/10/2022. Về việc “ *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXX ST- HNGĐ ngày 14/12/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 26/2022/QĐST - HNGĐ ngày 29/12/2022, Quyết định thay đổi hội thẩm nhân dân số 04/QĐ- TA ngày 09/01/2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị Ng, sinh năm 1987.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Ch 4, xã VL, huyện VB, tỉnh LC. Vắng mặt có lý do.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh L, sinh năm 1987.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở, cư trú cuối cùng và sinh sống làm việc thường xuyên liên tục hiện tại: Thôn Ch 4, xã VL, huyện VB, tỉnh LC. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai và các tài liệu, chứng cứ kèm theo của chị Lương Thị Ng trình bày, có yêu cầu: Ngày 15/10/2010 chị tự nguyện đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Thanh L tại UBND xã Võ Lao, huyện Văn Bàn. Hạnh phúc được khoảng 09 năm đến ngày 20/4/2019 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị và anh L bất đồng quan điểm, lối sống, gay gắt nhất vào ngày 25/5/2019 mặc dù chị và anh L sống tại nhà chung thôn Chiềng 4, xã Võ Lao nhưng kinh tế của ai người đó tự quản lý, sử dụng và tự chấm dứt không quan hệ tình cảm vợ chồng đã bỏ mặc không còn quan tâm tính đến nay khoảng 03 năm 09 tháng nên không có thai với anh L. Nay chị xác định, tình cảm vợ chồng không còn cách nào hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu không được Tòa chấp nhận yêu

cầu khởi kiện của chị, chị tiếp tục sống ly thân, nhất định không đoàn tụ vợ chồng với anh L. Đề nghị đ-ợc ly hôn với anh Nguyễn Thanh L.

Về con chị Lương Thị Ng xác định: Chị và anh L có một con chung là cháu Nguyễn Trang L, sinh ngày 11/6/2011. Hiện cháu L đang do chị nuôi dưỡng, giáo dục. Nay, chị đề nghị Tòa giải quyết giao cháu L cho chị trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi cháu L cùng chị.

Về tài sản: Chị Lương Thị Ng xác định, chị và anh L có mua sắm được một số tài sản chung. Tuy nhiên, chị và anh L tự thỏa thuận. Chị không đề nghị Tòa giải quyết.

Về vay nợ: Chị Lương Thị Ng xác định, chị và anh L không vay nợ cơ quan, tổ chức, cá nhân khoản nào, không cho cơ quan, tổ chức, cá nhân vay nợ vợ chồng. Chị không đề nghị Tòa giải quyết.

Về phía bị đơn anh Nguyễn Thanh L: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, đã thông báo và phổ biến điều luật về các quyền, nghĩa vụ, yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập (nếu có) cho anh L và giao văn bản tố tụng của tòa cho bà Nguyễn Thị Sen, sinh năm 1963 là mẹ đẻ không sống cùng nhà với anh L và chị Ng. Tuy nhiên, anh L tự tước đi các quyền và nghĩa vụ, không tham gia tố tụng, không ghi ý kiến trình bày quan điểm về mối quan hệ hôn nhân, nuôi con, tài sản đối với yêu cầu khởi kiện của chị Ng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh L. Anh L đã được biết chị Ng đã khởi kiện về ly hôn và tự mình thực hiện nghĩa vụ nuôi con chung khi thân và khi ly hôn với anh L.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn có ý kiến:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự đã thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

+ Về giải quyết vụ án: Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Điều; 229 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Lương Thị Ng đ-ợc ly hôn với anh Nguyễn Thanh L.

+ Về con: Giao cháu Nguyễn Trang L, sinh ngày 11/6/2011 cho chị Lương Thị Ng tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Thanh L không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị Lương Thị Ng.

+ Về án phí và quyền kháng cáo tuyên theo quy định của quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Lương Thị Ng giao nộp và Tòa án xác minh thu thập được tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” giữa chị Lương Thị Ng và anh Nguyễn Thanh L. Do anh L biết chị Ng yêu cầu giải quyết ly hôn với anh nên anh đi, không thông báo nơi ở mới và thông báo thời điểm trở về, cố ý giấu địa chỉ nơi ở mới, nơi làm việc hiện tại cho chị Ng không biết được địa chỉ mới của anh L nhằm né tránh việc ly hôn với chị Ng. Quá trình tiến hành tố tụng từ khi thụ lý đều được Tòa án thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng và phổ biến về các quyền, nghĩa vụ để anh L biết đến Tòa thực hiện quyền, nghĩa vụ và trình bày ý kiến, quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của chị Ng. Sau đó anh L đi làm kinh tế thì văn bản tố tụng được tổng đạt, niêm yết theo quy định đều là hợp lệ. Do anh L không tham gia tố tụng và không ghi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Ng và không gửi tài liệu, chứng cứ kèm theo, không có yêu cầu phản tố hoặc yêu cầu độc lập để bảo vệ quyền và lợi ích của mình từ khi thụ lý đến khi xét xử lần thứ nhất vào ngày 29/12/2022 và xét xử lần hai được mở lại ngày hôm nay anh L cố ý bỏ mặc không đến tham gia tố tụng tại phiên tòa xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn tiến hành xét xử:

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị Ng và anh Nguyễn Thanh L tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 15/10/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Võ Lao, huyện Văn Bàn. Hạnh phúc được khoảng 09 năm đến ngày 20/4/2019 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị Ng và anh L bất đồng quan điểm, lối sống, thường xuyên điều qua tiếng lại, gay gắt nhất vào ngày 25/5/2019 mặc dù chị Ng và anh L ở tại nhà chung thôn Chiềng 4, xã Võ Lao sống và bỏ mặc không quan tâm, kinh tế của người nào người đó tự quản lý, sử dụng tính đến nay khoảng 03 năm 09 tháng nên chị không có thai với anh L. Xét thấy, chị Ng thực sự không còn tình cảm vợ chồng với anh L, thời gian chung sống với nhau thường xuyên bất đồng quan điểm sống, thiếu đi sự chăm lo, yêu thương quý trọng giữa vợ và chồng, làm rạn nứt tình cảm và anh L không hợp tác, không giao nộp tài liệu chứng cứ để bảo vệ quan điểm của mình, có thái độ bỏ mặc hôn nhân, không có thiện trí trong việc hướng đến mục đích đoàn tụ vợ chồng. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị Ng và anh L mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ng đề nghị được ly hôn với anh Nguyễn Thanh L.

Về con: Chị Lương Thị Ng xác định: Đối với cháu Nguyễn Trang L, sinh ngày 11/6/2011. Mặc dù chị Ng và anh L không thỏa thuận về việc giao con khi ly hôn. Tuy nhiên, nguyện vọng của cháu L và đề nghị của chị Ng tiếp tục giao cháu L cho cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Xét thấy, thu nhập hàng tháng của chị Ng khoảng 6.000.000đ có đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng con. Hiện cháu L đã và đang ở cùng và do chị Ng chăm sóc, nuôi dưỡng trong suốt thời gian ly thân anh L không chu cấp gì cho cháu L. Chị Ng không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi cháu

L cùng chị Ng cho đến khi cháu L trưởng thành đủ 18 tuổi. Do vậy để đảm bảo việc học tập và phát triển về thể chất lẫn tinh thần và tránh sự xáo trộn trong cuộc sống cho cháu L, cần chấp nhận đề nghị của chị Ng giao cháu L cho chị Ng tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp với qui định tại Điều 81,82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình và phù hợp với nguyện vọng của cháu L, phù hợp với việc tự nguyện giao con của đương sự khi ly thân.

Về tài sản, vay nợ: Chị Lương Thị Ng không yêu cầu và xác định không vay nợ cơ quan, tổ chức, cá nhân khoản nào, không cho cơ quan, tổ chức vay nợ vợ chồng. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh L không có yêu cầu phản tố và không có mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lương Thị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Anh Nguyễn Thanh L không phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Điều; 229 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử: Chị Lương Thị Ng đ-ợc ly hôn với anh Nguyễn Thanh L.

2. Về nuôi con khi ly hôn:

+ Giao Nguyễn Trang L, sinh ngày 11/6/2011 cho chị Lương Thị Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi cháu L trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Thanh L không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị Lương Thị Ng.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Lương Thị Ng phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004338 ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Anh Nguyễn Thanh L không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho nguyên đơn chị Lương Thị Ng, bị đơn anh Nguyễn Thanh L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lào Cai(1);
- VKSND huyện Văn Bàn(2);
- Nguyên đơn (01).
- Bị đơn (01).
- THA Dân sự huyện Văn Bàn(1);
- UBND xã (thị trấn) (1).
- Lưu VP. TAND huyện Văn Bàn(02).
- Lu HS vụ án (02),

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lụa